

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 1655 - CV/BTGTU

*Gửi đề cương tuyên truyền 90 năm ngày
thành Đảng Cộng sản Việt Nam*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2019

- Kính gửi:
- Thường trực, ban tuyên giáo các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh;
 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
 - Các cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn; các tạp chí, bản tin trong tỉnh;
 - Hội Nhà báo tỉnh; Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về; tuyên truyền không khí phấn khởi và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Đề cương Tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020); 90 năm ngày thành lập Đảng bộ Tỉnh Hà Tĩnh (tháng 3/1930 - 3/2020) (có văn bản kèm theo).

Nhận được văn bản, đề nghị các địa phương, đơn vị triển khai công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các đ/c Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT/TU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Lê Văn Khánh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/2/1930 - 03/2/2020) VÀ 90 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH
(03/1930 - 03/2020)

PHẦN I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - 90 NĂM LỊCH SỬ VẺ VANG

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác -Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3/ 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước

của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bên cạnh phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chúng bùng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

- Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập *Đông Dương Cộng sản*

Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn* ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật họp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào XôViết-Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức XôViết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu*

làm nô lệ”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất,

vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

- Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “*Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương*”; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

- Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội

đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

- Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao. Diện mạo đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực. Số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát

triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

- Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và

chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh

- Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng

và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường

mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hoá, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định,

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới

PHẦN II. ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH – 90 NĂM ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÙNG CẢ NƯỚC

Tháng 3 - 1930, Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh được thành lập. Sự ra đời của Đảng bộ Hà Tĩnh là sự kết tinh truyền thống yêu nước và quá trình đấu tranh dân tộc, giai cấp kiên cường, bền bỉ của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, là kết quả của việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam mà phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh đã lĩnh hội được. Đảng bộ Hà Tĩnh ra đời đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định mở ra bước phát triển mới với những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Từ đây, trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc nói chung và quê hương nói riêng, Nhân dân Hà Tĩnh đã có một Đảng tiên phong lãnh đạo - Đảng cộng sản Việt Nam.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương và con người Hà Tĩnh được phát triển lên gấp bội. Sức mạnh, ý chí, nghị lực và trí tuệ của con người nơi đây được phát huy mạnh mẽ khi dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với cả nước, Nhân dân Hà Tĩnh đã có những đóng góp xứng đáng, lớn lao vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

I. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1945)

Trong những năm 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp Nhân dân Hà Tĩnh đã vùng dậy làm nên một cao trào cách mạng rộng lớn, quyết liệt, chia mũi nhọn vào bọn thực dân và phong kiến tay sai. Mặc dù bị kẻ thù đàn áp khủng bố khốc liệt, nhưng Xô Viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931) đã giành được những thành quả có ý nghĩa lịch sử quan trọng và để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá.

Thành quả có ý nghĩa đầu tiên là qua thực tiễn phát triển của phong trào, Đảng bộ Hà Tĩnh tuy mới thành lập song đã khẳng định được vị trí, vai trò và năng lực lãnh đạo của mình đối với quần chúng cách mạng. Xô viết Nghệ - Tĩnh là kết quả của việc Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng ta vào thực tế của địa phương để định ra những mục tiêu, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng và do đó đã vận động, tập hợp và tổ chức được đông đảo quần chúng vùng dậy đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng...

Thành quả nổi bật và là đỉnh cao của phong trào đấu tranh cách mạng 1930 - 1931 là lần đầu tiên trong lịch sử ở Hà Tĩnh, bạo lực chính trị của quần chúng đã tấn công liên tục, làm tan rã từng mảng lớn chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên 170 làng, xã Xô viết trong tỉnh - hình thức chính quyền cách mạng của Nhân dân.. Mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng chính quyền Xô viết đã kịp thực hiện nhiều cải biến cách mạng, đem lại những quyền lợi thiết thực về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho người dân lao động, có tác dụng nâng cao niềm tin của Nhân dân Hà Tĩnh vào Đảng, vào cách mạng.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 thực sự là trường học rèn luyện toàn diện cả về lập trường tư tưởng, cả về phương pháp tổ chức, phương pháp đấu tranh cho đảng viên, quần chúng, tạo điều kiện cho Đảng bộ tiếp tục tập hợp, tổ chức, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở các giai đoạn sau.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh của Nhân dân địa phương nói riêng và cho cách mạng Việt Nam nói chung: bài học về vận động, tổ chức và phát huy năng lực cách mạng to lớn của quần chúng Nhân dân, chủ yếu là nông dân, xây dựng khối liên minh công nông; bài học về xây dựng Đảng; bài học về xác định phương pháp cách mạng; bài học về giành và giữ chính quyền, về thời cơ cách mạng... Với những ý nghĩa đó, cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931 thực sự là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám sau này.

- Cuộc khủng bố trắng của bọn đế quốc và phong kiến Nam triều đối với cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Hà Tĩnh ngày càng diễn ra khốc liệt. Hàng trăm người bị giết, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng bị bắt bớ, tù đày. Bên cạnh việc đàn áp, kẻ thù còn dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp, mị dân hòng lung lạc ý chí đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Trước tình hình đó, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đều giữ vững niềm tin vào Đảng, kiên trì vượt qua khó khăn thử thách để tìm mọi biện pháp khôi phục lại tổ chức và phong trào. Trong ngục tù đế quốc, hầu hết đảng viên và quần chúng luôn giữ trọn lòng trung thành với Đảng và cách mạng, không hề chịu khuất phục trước kẻ thù, nhiều người đã hy sinh vô cùng oanh liệt.

Số đảng viên còn lại ở các địa phương cũng như những người tạm lánh sang đất bạn đều tìm mọi cách, tạo mọi cơ hội để gây dựng lại tổ chức. Do biết dựa vào dân và được nhân dân đùm bọc, che chở, họ đã vượt qua lưới mật thám về các địa phương chấp nối liên lạc, nhen nhóm phong trào. Vì vậy, chỉ một thời gian ngắn sau khi Đảng bộ được hồi phục, phong trào cách mạng của nhân dân tỉnh nhà nhanh chóng được tổ

chức lại, phát triển mạnh vào những năm 1937 - 1938, góp phần quan trọng vào cuộc vận động dân chủ do Đảng ta phát động trong toàn quốc.

- Chính sách cai trị phát xít cùng những thủ đoạn mua chuộc của Nhật - Pháp trong những năm 1939 - 1945 không thể nào dập tắt phong trào cách mạng của Nhân dân Hà Tĩnh. Mặc dù Đảng bộ bị địch khủng bố, phá vỡ nhiều lần, số đông cán bộ đảng viên còn lại ở các địa phương vẫn tích cực hoạt động trong các tổ chức bất hợp pháp và hợp pháp để tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân vẫn thường xuyên tiếp diễn dưới nhiều hình thức phong phú. Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị BCH TW lần thứ 8 (5-1941), Hà Tĩnh đã tích cực chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu năm 1943, Hội Việt Nam cứu quốc Hà Tĩnh được thành lập, đến tháng 4-1943, Hội đổi tên là Mặt trận cứu quốc. Cơ sở của Mặt trận phát triển mạnh ở nhiều địa phương trong tỉnh, một số căn cứ du kích được xây dựng, các tổ chức tự vệ ra đời, phong trào đấu tranh của quần chúng sôi nổi hẳn lên.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), làn sóng cách mạng dâng cao cả tỉnh. Các cơ sở Việt Minh được thành lập và phát triển ở nhiều nơi. Ngày 20-5-1945, được sự giúp đỡ của Xứ ủy Trung kỳ, Ban Vận động thành lập Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh ra đời, các nhóm Việt Minh ở các địa phương được tập hợp lại. Các đoàn thể cứu quốc được mở rộng.

Ngày 8-8-1945, trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình chiến sự trong nước, Việt Minh liên tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu để bàn kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Theo quyết định của Đại hội, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được chia thành 6 phân khu để chuẩn bị tổ chức khởi nghĩa.

Ngày 13-8-1945, Hội nghị cán bộ Việt minh các huyện thuộc phân khu Nam Hà (Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Hà Tĩnh) họp thảo luận kế hoạch khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa tỉnh. Ngày 15-8, Ủy ban khởi nghĩa liên tỉnh Nghệ Tĩnh ban hành lệnh khởi nghĩa...

Chỉ trong vòng 5 ngày, bắt đầu từ thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Can Lộc ngày 16-8 và kết thúc là cuộc khởi nghĩa ở Hương Khê vào ngày 21-8, Nhân dân Hà Tĩnh đã vùng dậy giành chính quyền về tay mình. Hà Tĩnh là một trong 4 tỉnh của cả nước giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng Tháng Tám. Thắng lợi lịch sử này là kết tinh của truyền thống yêu nước nồng nàn, đấu tranh kiên cường, bất khuất của các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà qua nhiều thời kỳ, mà trực tiếp là 15 năm

đấu tranh đầy gian khổ hy sinh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Hà Tĩnh với những thành tựu ngày càng toàn diện hơn.

II. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

- Sau Cách mạng Tháng Tám, trước những khó khăn chồng chất, quân dân Hà Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng triển khai và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới và phức tạp. Vừa củng cố Đảng bộ, xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng, vừa tập trung khắc phục nạn đói, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển phong trào bình dân học vụ và văn hoá giáo dục, xây dựng lực lượng vũ trang, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Chỉ trong vòng 16 tháng, Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, chuẩn bị tiền đề vững chắc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hà Tĩnh đã sớm tổ chức được lực lượng vũ trang và là tỉnh đầu tiên của Liên khu IV nổ súng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với trận Na Pê ngày 7-9-1945.

- Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân dân Hà Tĩnh đã đề cao cảnh giác, chủ động đánh bại các cuộc tập kích, xâm nhập phá hoại của kẻ thù, không cho chúng đứng chân nổi 24 giờ trên địa bàn tỉnh nhà, trong đó tiêu biểu là chiến thắng Nhưộng Bạ ngày 4-9-1953. Trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng hậu phương, thành công nổi bật đầu tiên là quân dân tỉnh nhà đã xây dựng được các an toàn khu ở phía tây tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các xưởng sản xuất vũ khí, các xưởng chế biến hoá chất, dược liệu, xưởng in bạc của Liên khu IV và cả Trung bộ hoạt động, đáp ứng yêu cầu của các chiến trường, đồng thời còn là nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực và cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Liên khu IV (vào thời kỳ cao điểm, ở các an toàn khu của Hà Tĩnh có trên 10 vạn cán bộ, công nhân với 12 xưởng sản xuất vũ khí lớn cùng hàng chục xưởng sản xuất vũ khí vừa và nhỏ...).

Trong lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, nhân dân Hà Tĩnh cũng đã giành được nhiều thành tích nổi bật. Tháng 2-1949, Hà Tĩnh được Bộ Quốc gia Giáo dục công nhận là một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành thanh toán nạn mù chữ trên phạm vi toàn tỉnh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì và nhiều lần được Bác Hồ gửi thư khen...

Trong nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến 9 năm kháng chiến chống Pháp, Hà Tĩnh có 43.780 thanh niên gia nhập quân đội, 32.600 người đi dân công hoả tuyến, toàn tỉnh đóng góp 27.388.200 ngày công phục vụ kháng chiến, cung cấp cho mặt

trận 161.830 tấn lương thực, thực phẩm... Con em Hà Tĩnh luôn phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của quê hương, chiến đấu kiên cường dũng cảm, tiêu biểu là tấm gương anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Quân dân Hà Tĩnh đã đóng góp hết sức mình cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với 2 nước bạn Lào và Campuchia.

- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong hơn 10 năm hoà bình (1955 - 1965), quân dân Hà Tĩnh đã đoàn kết nhất trí, nêu cao ý chí tự lực, tự cường hoàn thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ cách mạng nặng nề, phức tạp: phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất nhằm xoá bỏ ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến, đưa ruộng đất về tay nông dân; chống âm mưu và hành động phá hoại của địch; khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá. Tiếp đó là thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo XHCN và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH trên quê hương. Tuy rằng trong quá trình đó, Hà Tĩnh đã vấp phải những sai lầm, khuyết điểm lớn (trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức), nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã kịp thời khắc phục sửa chữa, nhanh chóng ổn định tình hình và tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tỉnh nhà tiến lên.

- Trong 10 năm tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975), tỉnh Hà Tĩnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng: "hậu phương của tiền tuyến miền Nam, tiền tuyến của hậu phương miền Bắc" (*Hồ Chí Minh*). Quân dân tỉnh nhà phải đương đầu với những thử thách ác liệt, chịu đựng những tổn thất hy sinh to lớn chưa từng thấy trong lịch sử. Thế nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Hà Tĩnh đã nêu cao ý chí tự lực tự cường, vươn lên mạnh mẽ với tinh thần "xe chưa qua, nhà không tiếc", "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng". Toàn tỉnh đã nở rộ phong trào "Thanh niên ba sẵn sàng", "Phụ nữ ba đảm đang", sản xuất giỏi, chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Hà Tĩnh đã bắn rơi 267 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 34 tàu chiến, tàu biệt kích của địch, đập tan nhiều âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Từ năm 1965 - 1975, toàn tỉnh có 92.913 thanh niên nhập ngũ (chiếm 10% dân số toàn tỉnh lúc đó), 334.128 lượt người đi dân công hoả tuyến, 10.636 thanh niên xung phong... Để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, 13.024 người con của Hà Tĩnh đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường. Rất nhiều gia đình có con độc

nhất, hoặc 2 con, 3 con, 4 con là liệt sĩ. Nhiều tập thể và cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.985 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 37.301 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; 10.017 bệnh binh; 26.245 liệt sĩ. Tất cả các huyện, thị, thành phố đều được phong tặng là Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ và Nhân dân được Đảng, Nhà nước tặng thưởng các loại Huân, Huy chương cao quý.

III. Hà Tĩnh trong thời kỳ thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bước đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1976 - 1991)

- Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá V (ngày 27-12-1975) về việc hợp nhất một số tỉnh, từ năm 1976, tỉnh Hà Tĩnh hợp nhất với Nghệ An thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Trải qua 2 kế hoạch đi lên CNXH (từ 1976 - 1985), tình hình kinh tế - xã hội vùng Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến đáng kể. Diện tích, sản lượng một số cây, con chủ yếu trong nông nghiệp đều có sự tăng trưởng hơn so với trước. Kinh tế lâm nghiệp, thủy sản đều có bước phát triển tiến bộ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng được khôi phục và có sự phát triển về một số mặt hàng như vật liệu xây dựng, mộc, may mặc... Cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đặc biệt là công trình Đại thủy nông Kẻ Gỗ được xây dựng và phát huy tác dụng tốt. Hoạt động văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao... có nhiều chuyển biến cả về bề rộng lẫn chiều sâu; tình hình chính trị - xã hội nhìn chung ổn định.

Tuy nhiên, do những yếu kém, khó khăn về cả khách quan và chủ quan cũng như tình hình chung của cả nước, vùng Hà Tĩnh vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đời sống của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là cán bộ công nhân viên gặp nhiều khó khăn...

- Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong 5 năm 1986 - 1991 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, công cuộc đổi mới ở vùng Hà Tĩnh đã giành được những thành tựu bước đầu rất có ý nghĩa.

Việc chuyển đổi cơ cấu quản lý kinh tế trong nông, lâm, ngư nghiệp đã phát huy được tác dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt. Năng suất, sản lượng đều tăng. So với năm 1975, bình quân lương thực hàng năm trong thời kỳ 1986 - 1989 tăng 17,4%, năng suất lúa đạt 17,83 tạ/ha (năm 1975 là 15,9 tạ/ha). Sản xuất cây công nghiệp và nông sản hàng hoá đều phát triển, nhất là lạc, mía, chè... Thủy hải sản có chuyển biến cả về quy mô sản xuất, hình thức tổ chức, hiệu quả kinh tế, nhất là tổ chức lại sản

xuất và nuôi trồng thủy sản. Một số mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự tăng trưởng nhanh hơn thời kỳ trước, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm 1986 - 1991 tăng bình quân hàng năm 17,76%. Cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, trường học..., được chú ý đầu tư xây dựng.

Cơ sở vật chất trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội nhìn chung có tăng lên. Quy mô giáo dục phát triển nhanh hơn trước. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin, thể thao có nhiều khởi sắc, nhất là tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù tình hình thế giới và trong nước cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 diễn biến phức tạp, song nền quốc phòng, an ninh được giữ vững; tình hình chính trị, xã hội ổn định, góp phần tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

IV. Đảng bộ Hà Tĩnh - chặng đường sau 28 năm tái lập tỉnh, tiếp tục thực hiện toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế (1991 - 2019)

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá VIII, từ tháng 8 - 1991, tỉnh Nghệ Tĩnh được chia làm 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Sau khi tách tỉnh, Hà Tĩnh đứng trước những khó khăn về kinh tế, xã hội như: cơ sở hạ tầng thấp kém, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, thu nhập bình quân đầu người thấp (69 USD); nhiều vấn đề xã hội diễn ra bức xúc đòi hỏi cần phải được tập trung mọi nguồn lực để giải quyết...

Trong 5 năm 1991 - 1995, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XIII, với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã giành được nhiều thành quả quan trọng. Nhịp độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm (GDP) bình quân hàng năm đạt 11,3%, nâng thu nhập bình quân đầu người lên 149 USD (1995).

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn bước đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong 5 năm 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã phấn đấu tạo được sự phát triển tương đối toàn diện và đồng đều trên các lĩnh vực và địa bàn, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,05%; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 lần, tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP từ 63,5% xuống còn 51%, tăng giá trị công nghiệp, xây dựng từ 10,7% lên 14%, dịch vụ từ 25,8% lên 35%; sản xuất lương thực đạt 46 vạn tấn, bình quân đầu người 370kg, mức cao nhất trong 6 tỉnh khu IV.

Bước vào thập niên đầu của thiên niên kỷ thứ ba, trước những thời cơ và vận hội mới, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã nỗ lực phấn đấu giành được kết quả rất

quan trọng và khá toàn diện: kinh tế liên tục tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thu hút đầu tư đạt kết quả cao; văn hoá - xã hội chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững, chính trị ổn định; quan hệ đối ngoại mở rộng; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường... Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (2006 - 2010), Hà Tĩnh thực sự chuyển mình, mục tiêu “xây dựng Hà Tĩnh từ một tỉnh nông nghiệp sớm trở thành tỉnh có công nghiệp - dịch vụ phát triển” đã từng bước được thực hiện và đạt kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt là trong những năm gần đây, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, bằng nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân, cùng với sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của Trung ương, Hà Tĩnh đã có bước phát triển vượt bậc, toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế phát triển nhanh; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; quan hệ hợp tác đối ngoại ngày càng mở rộng, phát huy hiệu quả; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường.

Nhờ thu hút đầu tư đột phá trong lĩnh vực công nghiệp đã tạo “cú hích” đưa kinh tế Hà Tĩnh tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm, riêng giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng bình quân trên 18%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 20,8%; trong đó: nông nghiệp tăng 5,9%, công nghiệp và xây dựng tăng 48,9%, dịch vụ tăng 6,5%. Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Quy mô GRDP năm 2018 theo giá hiện hành đạt 65 nghìn tỷ đồng, gấp 1,22 lần so với GRDP năm 2015. GRDP bình quân đầu người đạt 51 triệu đồng, tương đương 2.217 USD (cả nước 2.540 USD). Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 15,28%, công nghiệp - xây dựng 43,79%, dịch vụ 40,93%. Kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp. Thu ngân sách đạt 12.784 tỷ đồng, đạt 150,2% kế hoạch Trung ương giao, đạt 136% kế hoạch HĐND tỉnh giao.

Trong 10 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội nhìn chung ổn định, tiếp tục giữ xu thế tích cực từ những tháng đầu năm, nhất là trên các ngành, lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu, thu ngân sách, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, thể hiện cụ thể như sau: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 31,16% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 28.633 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 4.111 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng thu ngân sách Nhà nước

trên địa bàn đạt 9.971 tỷ đồng, đạt 75,5% chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 5.087 tỷ đồng, thu nội địa 4.884 tỷ đồng.

Thành lập mới 621 doanh nghiệp, 12 hợp tác xã và 1.325 hộ kinh doanh. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 15,8%, số vốn đăng ký 9.936,4 tỷ đồng, tăng 119,9% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đăng ký bình quân 16 tỷ đồng/doanh nghiệp; Từ đầu năm đến nay đã thực hiện cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 13 dự án đầu tư, trong đó có 08 dự án trong nước với số vốn đăng ký 1.931,21 tỷ đồng và 05 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký 6,608 triệu USD. Đến nay, trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp có 171 dự án đầu tư còn hiệu lực, gồm 114 dự án đầu tư trong nước và 57 dự án đầu tư nước ngoài.

Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới luôn được quan tâm về cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực đầu tư để đảm bảo phát triển bền vững. Hà Tĩnh là một trong những tỉnh tốp đầu của cả nước về xây dựng nông thôn mới. Công nhận 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (do yếu tố nhập xã) đợt 1 năm 2019. Đến nay, các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII đề ra đến năm 2020. Bình quân mỗi xã đạt 18,3 tiêu chí (tăng 14,8 tiêu chí so với năm 2010); có 173 xã đạt chuẩn (chiếm 75,5% tổng số xã trong toàn tỉnh); không còn xã dưới 12 tiêu chí; có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Huyện Nghi Xuân, Can Lộc đã đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã Hồng Lĩnh, thành phố Hà Tĩnh và huyện Vũ Quang có 100% số xã đạt chuẩn. Đến cuối năm 2019, phấn đấu có thêm 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, thông tin truyền thông tiếp tục được cải thiện; mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, sắp xếp hợp lý; hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai sâu rộng, bám sát thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và chất lượng cuộc sống của người dân. Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả thiết thực, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện.

Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; Trung tâm Hành chính công tỉnh và 13 TTHCC cấp huyện và tương đương phát huy hiệu quả đã tập trung cắt giảm thủ tục thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh và điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng. Hiện nay toàn tỉnh có 17 đảng bộ trực thuộc; với 733 tổ chức cơ sở đảng, 4.175 chi bộ trực thuộc; với tổng số trên 99 ngàn đảng viên. Các cấp ủy đảng thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của tỉnh. Không ngừng củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân. Các tổ chức cơ sở đảng được quan tâm củng cố toàn diện cả về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ, công tác đảng viên, chính sách cán bộ, nhất là ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát, nội chính, công tác vận động nhân dân của các cấp ủy đảng được tăng cường, không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp tiến hành. Những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời kỳ mới. Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết số 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII được tập trung thực hiện, đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực hiệu quả.

Tổ chức bộ máy của chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân được củng cố, vững mạnh. Công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp ngày càng đạt hiệu quả hơn. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân được đổi mới, nâng cao chất lượng; khối đại đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân ngày càng được tăng cường; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Những thành tựu mà Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Tĩnh đã đạt được trong 90 năm qua đã khẳng định: các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân Hà Tĩnh luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn kết, thống nhất, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương, đất nước, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, quyết tâm xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Phần III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo.

2. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái; ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3. Đảng phải tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

PHẦN IV. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Mừng Đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Canh Tý!

2. Nhiệt liệt chào mừng 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020)!

3. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

4. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019!

5. Toàn Đảng, toàn dân thi đua lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng!

6. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

*

* *

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2020), 90 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (3/1930-3/2020), toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ

thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hòa bình và thịnh vượng.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HÀ TĨNH